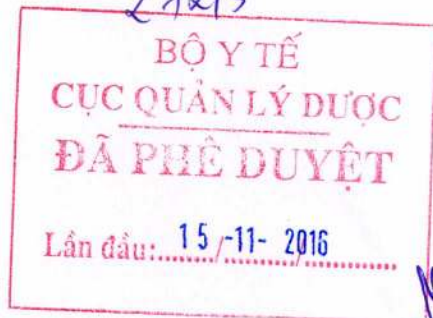




122/Đ156

1861

NHÃN VỈ MYSOMED 500

Kích thước (Vỉ 10 viên)

Dài : 112 mm

Rộng : 45 mm



Ngày 19 tháng 11 năm 2014

P. Tổng Giám Đốc



Trang Văn Ty

NHÃN HỘP MYSOMED 500

Kích thước (Hộp 3 vỉ x 10 viên nén)

Dài : 116 mm

Rộng : 49 mm

Cao : 25 mm



Ngày 19 tháng 11 năm 2014

P. Tổng Giám Đốc



Trang Văn Cử

NHÂN HỘP MYSOMED 500

Kích thước (Hộp 5 vỉ x 10 viên nén)

Dài : 116 mm

Rộng : 49 mm

Cao : 40 mm



Ngày 19 tháng 11 năm 2014

P. Tổng Giám Đốc



Trang Văn Tỷ

(Hộp **10** vỉ x **10** viên nén)

Rộng : 80 mm

Cao : 49 mm



R_x Prescription only



MYSOMED 500

Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.
35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore
Industrial Park, Thuan An, Binh Duong.

Ngày 19 tháng 11 năm 2014

P. Tổng Giám Đốc



Trang Văn Ty

NHÃN CHAI MYSOMED 500
Kích thước (Chai 50 viên nén)
Dài : 140 mm
Rộng : 40 mm

R_x Thuốc bán theo đơn

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Methocarbamol500 mg.
**CHI ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG,
CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN
KHÁC VỀ SẢN PHẨM:**
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
**ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC
KHI DÙNG.**

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

MYSOMED
500

Methocarbamol 500 mg

Chai x 50 viên nén

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng,
nhiệt độ không quá 30 °C.

TIÊU CHUẨN: USP 36
SDK:

Sản xuất bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,
Thuận An, Bình Dương.

Ngày 19 tháng 11 năm 2014
P. Tổng Giám Đốc



Trang Văn Tý

NHÃN HỘP MYSOMED 500

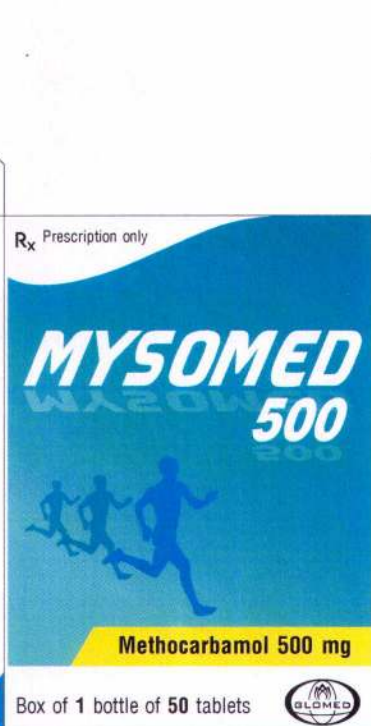
Kích thước

(Hộp 1 chai x 50 viên nén)

Dài : 50 mm

Rộng : 50 mm

Cao : 70 mm



Ngày 19 tháng 11 năm 2014



Trang Văn Ty

NHÃN CHAI MYSOMED 500

Kích thước (Chai 100 viên nén)

Dài : 150 mm

Rộng : 65 mm

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Methocarbamol500 mg.

Chỉ định, Liều lượng, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác về sản phẩm:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.**

Số SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

R_x Thuốc bán theo đơn

MYSOMED 500

Methocarbamol 500 mg

Chai x 100 viên nén

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: USP 36
SDK:

Sản xuất bởi:
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GLOMED**
35 Đại Lộ Tự Do, KCN
Việt Nam - Singapore, Thuận
An, Bình Dương.

Ngày 19 tháng 11 năm 2014

Tổng Giám Đốc



Trương Văn Tỷ

NHÃN HỘP MYSOMED 500

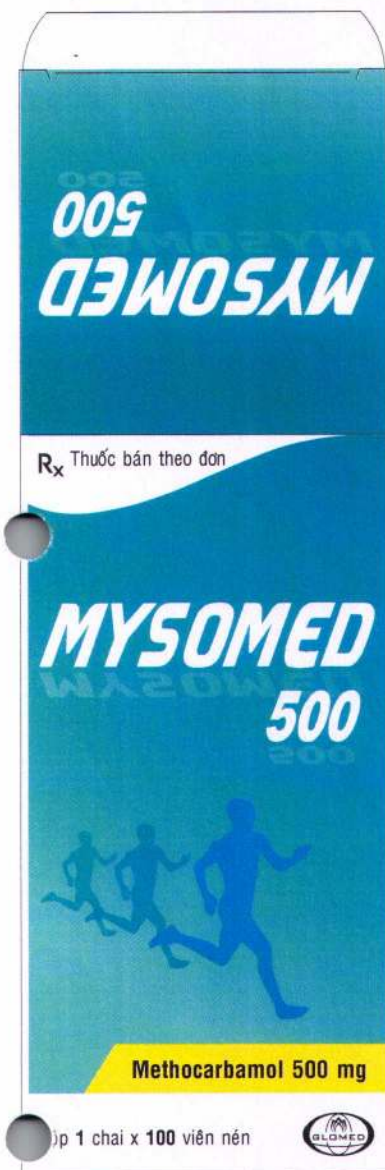
Kích thước

(Hộp 1 chai x 100 viên nén)

Dài : 53 mm

Rộng : 53 mm

Cao : 107 mm



MYSOMED 500

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Methocarbamol500 mg.

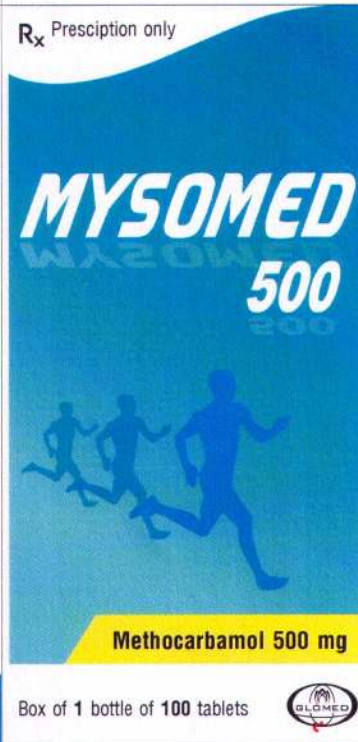
CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG,
CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN
KHÁC VỀ SẢN PHẨM:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh
sáng, nhiệt độ không quá 30°C

TIÊU CHUẨN: USP 36
SĐK:

Sản xuất bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,
Thuận An, Bình Dương.



MYSOMED 500

COMPOSITION: Each tablet contains
Methocarbamol500 mg.

INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION,
CONTRAINDICATIONS AND OTHER
INFORMATION:
Please refer to the package insert.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ
CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.

STORAGE: Store at the temperature not more
than 30°C, in a dry place, protect from light.

SPECIFICATION: USP 36
REG. NO.:

Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.
35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore
Industrial Park, Thuan An, Binh Duong.

Số lô SX / Batch No.:

NSX / Mfg. Date:

HD / Exp. Date:

Ngày 19 tháng 11 năm 2014

Phóng Giám Đốc



Trang Văn Tỷ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

MYSOMED

Methocarbamol

Viên nén

1- Tên thuốc và thành phần

Mỗi viên nén chứa:

Hoạt chất:

MYSOMED 500: Methocarbamol 500 mg.

MYSOMED 750: Methocarbamol 750 mg.

Tá dược:

MYSOMED 500: Tinh bột ngô, natri starch glycolat, quinoline yellow lake, natri lauryl sulfat, povidon K30, talc, magnesi stearat.

MYSOMED 750: Tinh bột ngô, natri starch glycolat, natri lauryl sulfat, povidon K30, talc, magnesi stearat.

2- Dược lực học và dược động học

Dược lực học

Methocarbamol có tác động giãn cơ xương, được dùng trong điều trị đau do co thắt. Cơ chế làm giãn cơ xương của methocarbamol vẫn chưa được biết. Thuốc không có tác động giãn cơ trên cơ vân, sợi thần kinh. Methocarbamol có cấu trúc liên quan với guaifenesin. Thuốc có tác dụng an thần.

Dược động học

Methocarbamol được hấp thu nhanh và gần như hoàn toàn qua đường tiêu hóa sau khi uống. Nửa đời thải trừ trong huyết tương khoảng 1 – 2 giờ. Methocarbamol bị chuyển hóa do sự dealkyl hóa và hydroxyl hóa, và được bài tiết chủ yếu trong nước tiểu ở dạng liên hợp glucuronid và sulfat của chất chuyển hóa. Một phần nhỏ được bài tiết trong phân.

3- Chỉ định

Đau lưng cấp tính do co thắt cơ.

Co thắt cơ xương do thoát vị đĩa đệm, gãy xương hoặc trật khớp.

Co thắt cơ do kích ứng thần kinh hoặc chấn thương, sau phẫu thuật chỉnh hình.

Viêm xơ vi sợi, vẹo cổ, viêm đốt sống, chứng nghiến răng, viêm cơ và vọp bẻ chân vào buổi tối.

4- Liều dùng và cách dùng

Người lớn:

Liều khởi đầu: 1,5 g/ lần, ngày 4 lần.

Liều duy trì: 1 g/ lần, ngày 4 lần hoặc 1,5 g/ lần, ngày 3 lần.

Trẻ em: Tính an toàn và hiệu quả của thuốc ở trẻ em nhỏ hơn 12 tuổi chưa được thiết lập.

Người già: Dùng nửa liều người lớn.

Bệnh nhân suy gan: Ở những bệnh nhân suy gan mãn tính, nửa đời thải trừ của thuốc có thể kéo dài. Do đó, cần cân nhắc khi tăng liều dùng.

5- Chống chỉ định

Quá mẫn với methocarbamol hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân hôn mê hoặc tiền hôn mê, tổn thương não, nhược cơ, tiền sử động kinh.

6- Lưu ý và thận trọng

Nên thận trọng khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy gan, suy thận.

Sử dụng thuốc trên trẻ em: Mức độ an toàn và hiệu quả của thuốc trên bệnh nhi dưới 12 tuổi chưa được thiết lập.

Sử dụng trên phụ nữ có thai và cho con bú:

Do chưa xác định được tính an toàn của methocarbamol trong thời gian mang thai, vì vậy không nên dùng thuốc này cho phụ nữ có thai.

Do chưa được biết rõ methocarbamol có bài tiết vào sữa mẹ hay không, vì vậy phải sử dụng thuốc thận trọng đối với bà mẹ cho con bú.

Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Methocarbamol có thể gây buồn ngủ, chóng mặt. Không lái xe, sử dụng máy móc hoặc tham gia bất kỳ hoạt động nào cần sự tỉnh táo khi đang dùng thuốc này.

7- Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

Rượu và các chất ức chế thần kinh trung ương khác có thể làm tăng tác dụng trên hệ thần kinh trung ương của methocarbamol.

Methocarbamol đã được báo cáo làm tăng tác dụng của thuốc gây chán ăn, thuốc kháng muscarinic và ức chế tác dụng của pyridostigmin.

8- Tác dụng không mong muốn

Các tác dụng không mong muốn khi dùng methocarbamol gồm: buồn ngủ, chóng mặt, buồn nôn, có vị giác kim loại, biếng ăn và rối loạn đường tiêu hóa. Có thể xảy ra phản ứng dị ứng như nổi mề đay, ngứa, phát ban trên da và viêm kết mạc kèm sung huyết mũi.

Ngưng sử dụng và hỏi ý kiến bác sĩ nếu: Các tác dụng không mong muốn kéo dài hoặc trở nên nặng hơn.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

9- Quá liều và xử trí

Triệu chứng: Quá liều methocarbamol gồm buồn nôn, chóng mặt, hạ huyết áp, co giật, hôn mê.

Xử trí: Điều trị triệu chứng và dùng biện pháp hỗ trợ.

10- Dạng bào chế và đóng gói:



Hộp 3 vi x 10 viên nén.

Hộp 5 vi x 10 viên nén.

Hộp 10 vi x 10 viên nén.

Hộp 1 chai x 50 viên nén.

Hộp 1 chai x 100 viên nén.

11- **Bảo quản:** Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

12- **Tiêu chuẩn chất lượng:** USP 36.

13- **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**THUỐC BÁN THEO ĐƠN
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

Sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED**

Địa chỉ: Số 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0650.3768823

Fax: 0650.3769095

Ngày 19 tháng 11 năm 2014

P. Tổng giám đốc



Trang Văn Cử



**TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG**
Đỗ Minh Hùng